Mẫu số 02

**MẪU GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU THỦY SẢN SỐNG**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TỔNG CỤC THUỶ SẢN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số:……/GPNK-TCTS-... | *Hà Nội, ngày…..tháng ….năm 20…* |

**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU THỦY SẢN SỐNG**

***(Cấp lại lần thứ…… thay thế giấy phép số……………/GPNK-TCTS-….. cấp ngày …./…/20… của Tổng cục thủy sản)1***

Căn cứ Quyết định số ..................... (ghi rõ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức);

Căn cứ Thông tư số [25/2018/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xuat-nhap-khau/thong-tu-25-2018-tt-bnnptnt-trinh-tu-thu-tuc-danh-gia-rui-ro-cap-phep-nhap-khau-thuy-san-song-404676.aspx) ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu thủy sản sống; Thông tư số……./20…/TT-BNNPTNT ngày….tháng….năm…..của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung……

Xét Đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy phép nhập khẩu thủy sản sống số ........ ngày ...... tháng..... năm 20.. của .............................. (2) và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của… tại Phiếu thẩm định hồ sơ số .... ngày….tháng….năm 20....;

Tổng cục Thuỷ sản đồng ý để …………….… (2), mã số thuế:.................. ;

địa chỉ:………………..….được phép nhập khẩu thủy sản sống có tên là......................(tên tiếng Việt) ..........................(tên khoa học) .......................... (tên tiếng Anh (nếu có)) cho mục đích …………….............…..………………………..

1. Tổng số lượng nhập:………………con hoặc khối lượng nhập…………kg*.*

2. Kích cỡ: ………….. chiều dài tổng số (cm) hoặc kg/con.

3. Quy cách bao gói: ……………………………………………………...…..

4. Quốc gia xuất xứ lô hàng:……………… Quốc gia xuất khẩu:……..……

5. Tên nhà xuất khẩu:……..……………………………………….……..……..

6. Địa chỉ nhà xuất khẩu……..…số điện thoại……….……. số fax…….…….

7. Cửa khẩu nhập:……………………….…………………………...…..…….

8. Địa chỉ nơi nuôi giữ thủy sản sống nhập khẩu: ..............................................

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày:…….…………………

Cơ sở phải thực hiện đúng mục đích nhập khẩu và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch kiểm soát thủy sản sống hoặc phương án xử lý sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm do Tổng cục Thủy sản phê duyệt, ban hành kèm theo Giấy phép này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……(2); - Cục Thú y; - Cơ quan quản lý chuyên ngành về thủy sản tỉnh/tp…; - Hải quan cửa khẩu…. - Lưu: VT, ….. (…bản). | **TỔNG CỤC TRƯỞNG** *(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1): Ghi nội dung này áp dụng với trường hợp cấp lại.

(2): Tên tổ chức, cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TỔNG CỤC THUỶ SẢN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *Hà Nội, ngày…..tháng ….năm 20…* |

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦY SẢN SỐNG NHẬP KHẨU1***(Ban hành kèm theo Giấy phép số ..…/GPNK-TCTS-……ngày .....tháng .....năm 20... của Tổng cục Thủy sản)*

*Căn cứ thuyết minh đặc tính sinh học của loài thủy sản sống nhập khẩu;*

*Căn cứ ý kiến kết luận của hội đồng khoa học ngày …/…./20….. về việc đánh giá rủi ro thuỷ sản sống …………(tên tiếng Việt),……………….. (tên khoa học), ………………. (tiếng Anh (nếu có)) nhập khẩu làm thực phẩm hoặc làm cảnh, giải trí.*

*Tổng cục Thủy sản phê duyệt Kế hoạch kiểm soát lô hàng thủy sản sống nhập khẩu như sau:*

1. Mục đích sử dụng thủy sản sống nhập khẩu:

Làm thực phẩm           Làm cảnh                 Giải trí              Nghiên cứu khoa học

2. Năng lực nuôi lưu giữ của tổ chức, cá nhân:

a) Sơ đồ khu vực nuôi giữ thuộc quyền sở hữu *(mô tả chi tiết diện tích/thể tích, cơ sở hạ tầng bao gồm hệ thống xử lý nước thải)*:….……...……………….

b) Nhân lực tham gia nuôi giữ:………………..…………..……………………

c) Mô tả chi tiết điều kiện, công nghệ nuôi giữ thủy sản sống và hệ thống xử lý nước thải:………………………………………….……………………...…

d) Khối lượng/số lượng thủy sản sống tối đa có thể nuôi giữ trong cùng thời điểm:……………………………………….………………………………….

3. Chi tiết phương án kiểm soát rủi ro trong quá trình vận chuyển, nuôi giữ, bảo quản, chế biến, tiêu thụ:

a) Phương án kiểm soát khi vận chuyển:……………………………………….

b) Phương án kiểm soát khi nuôi giữ:……………………………….………….

c) Phương án kiểm soát sự thành thục, sinh sản của thủy sản sống (đối với thủy sản sống làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học):…………………………

d) Phương án kiểm soát khi chế biến (nếu có):…………………….……

đ) Phương án xử lý trong trường hợp không tiếp tục sử dụng để làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học (nếu có):…………………………………

e) Phương án hướng dẫn tổ chức, cá nhân khác mua thủy sản sống và sử dụng để làm làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học (nếu có):………………..…………

4. Quy trình xử lý khi phát hiện thủy sản sống thoát ra môi trường tự nhiên:

…………………………………..…………………………………..…………..

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Áp dụng đối với trường hợp nhập khẩu làm thực phẩm, làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **TỔNG CỤC THUỶ SẢN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
|  | *Hà Nội, ngày…..tháng ….năm 20…* |

**PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SAU KHI KẾT THÚC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM3**

*(Ban hành kèm theo Giấy phép số ..…/GPNK-TCTS-……ngày .....tháng .....năm 20... của Tổng cục Thủy sản)*

Tên tổ chức, cá nhân: .............................................................................................

Người đại diện pháp lý: .........................................................................................

Địa chỉ: ..................................................................................................................

Điện thoại: ……………………….Số fax: ……………………E.mail : ..............

1. Thông tin thủy sản sống:

a) Tên tiếng Việt: ……………..tên khoa học: ………..tên tiếng Anh (nếu có) …

b) Quốc gia xuất xứ: ..............................................................................................

c) Quốc gia xuất khẩu: ...........................................................................................

2. Mục đích: ………………………….(ghi rõ triển lãm hoặc hội chợ trưng bày hoặc hội chợ ẩm thực).

a) Địa điểm trưng bày: ………………..Thời gian trưng bày: ...............................

b) Số lượng thủy sản sống nhập khẩu (con):..., kích cỡ (con/kg hoặc kg/con) ......

c) Số lượng thủy sản sống đã sử dụng (con): ........................................................

d) Số lượng thủy sản sống còn lại (con): ………………………..lý do hao hụt số lượng thủy sản sống.

3. Năng lực nuôi lưu giữ của tổ chức, cá nhân:

a) Nhân lực tham gia nuôi giữ: ..............................................................................

c) Mô tả chi tiết điều kiện, công nghệ nuôi giữ: ....................................................

d) Khối lượng/số lượng thủy sản sống tối đa có thể nuôi giữ trong cùng thời điểm ............

4. Chi tiết phương án xử lý sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm: ...........................

5. Một số thông tin khác: .......................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3 Áp dụng đối với trường hợp nhập khẩu để trưng bày hội chợ, triển lãm.